

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22 /2018/HS - ST.**

Ngày 10/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Dương Thị Mận.**
- *Thư ký ghi biên bản:* Bà Lương Thị Tâm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:* **Ông Phạm Đình Lắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân **huyện L**, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn, công khai vụ án hình sự thụ lý số **23/2018/TLST- HS** ngày **28** tháng **8** năm **2018** đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy C1, tên gọi khác: Tèo, sinh năm 1987 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: 83 T1 – khu phố 2 – thị trấn Đ1 – Đ – Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con **ông Nguyễn D** (đã chết) **bà Phan Thị T**; Vợ con: **Chưa có**; Tiền án, tiền sự: Không; **nhân thân:** Ngày 10/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 10/2015/HS – ST. Ngày 27/01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/8/2018 và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L cho đến nay. Hiện có mặt trước Tòa.

***/ Bị hại:**

- **Ông Triệu Hữu C**, sinh năm **1963**; Nơi cư trú: Thôn 1 – S – L- **Bình Thuận**. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn 1 – S – L – Bình Thuận. Vắng mặt

(Bà Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

Trần Thị Kim E, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, L, Bình Thuận. Có mặt.

Lê Văn T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, L, Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 07/8/2018, sau khi đã nhậu gần say thì Nguyễn Duy C1 nảy sinh ý định đi trộm bò bằng hình thức đi tìm thấy bò thì dắt trộm đi dẫu ở vị trí khác sau đó tìm người mua bò để bán. Nguyễn Duy C1 đã điều khiển xe mô tô biển số 61N8 - 9910 từ thị trấn Đ1 theo hướng Tân Hà – Suối Kè – H – ĐT 720 – S để tìm bò nhưng chưa tìm thấy bò để trộm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến địa phận thôn 1 xã S, Nguyễn Duy C1 nhớ lại nơi C1 từng làm thuê trồng cây tràm cho ông Hiếu ở khu vực 814 ha thuộc thôn 1 xã S thường có bò do người dân chăn thả nên Nguyễn Duy C1 đã điều khiển xe đi đến khu vực này. Khi đến khu vực 814 ha thuộc địa bàn xã S, C1 cất giấu xe mô tô ở rẫy cao su ông Hiếu rồi đi bộ băng qua khu vực rẫy tràm của ông Hiếu. Lúc này C1 phát hiện một người phụ nữ đang dắt hai con bò cái đến cột gần với 05 con bò khác ở rẫy cao su của ông Lê Văn Thủy rồi đi. C1 đi lại vị trí con bò cái, loại bò sind, màu vàng sậm có đặc điểm riêng vú dài đang cột ở gốc cây cao su. C1 mở dây dắt trộm con bò này đi về hướng rẫy tràm của ông Hiếu. Khi vừa dắt bò đi được khoảng 13m thì bị ông Triệu Hữu C phát hiện. Ông C tri hô “Trộm bò ! Trộm bò !” thì C1 quay mặt lại phía phát ra tiếng tri hô thấy ông C đang ngồi trên xe máy ở vị trí cách đó khoảng 150m thì C1 thả dây bò ra, cúi xuống cầm dép chạy đến vị trí để xe rồi điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này ông Nguyễn Hữu C tri hô và thông báo cho một số người dân ở khu vực đó rượt đuổi và bắt được Nguyễn Duy C1 đưa về Công an xã S lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L đã kết luận: Con bò bị Nguyễn Hữu C1 dắt trộm là con bò giống trị giá 25.000.000đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 25/QĐ – VKSND – TL ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Nguyễn Duy C1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố của Viện Kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Duy C1 là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo với mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án:

Một chiếc xe mô tô biển số 61N8 – 9910 do Nguyễn Duy C1 sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan C1 sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với con bò cái giống là tài sản bị trộm cắp đã giao lại cho anh Triệu Hữu C là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Duy C1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận;

Người bị hại Triệu Hữu C không yêu cầu giải quyết trách nhiệm bồi thường và đề nghị XE xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy C1:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng do đó đủ căn cứ để xác định được rằng:

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/8/2018, Nguyễn Duy C1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi lén lút dắt trộm một con bò cái giống của vợ chồng anh Triệu Hữu C và bà Nguyễn Thị Đ có trị giá 25.000.000đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài bị bắt quả tang. Hành vi đó của Nguyễn Duy C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) như quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo C1 là nguy hiểm cho xã hội; Đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; Gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân; Làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận **xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 10/2015/HS – ST ngày 10/3/2015. Ngày 27/01/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân** để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, lao động để nuôi sống bản thân mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài theo quy định của Pháp luật hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Duy C1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa người bị hại Triệu Hữu C cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại ông Triệu Hữu C trình bày gia đình ông đã được nhận lại tài sản là con bò cái mà Nguyễn Duy C1 đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[4] Về vật chứng:

Một chiếc xe mô tô biển số 61N8 – 9910 do Nguyễn Duy C1 sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan C1 sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

Đối với con bò cái giống là tài sản bị trộm cắp đã giao lại cho anh Triệu Hữu C là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Duy C1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 8/8/2018.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy C1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án –10/9/2018; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. **(đã giải thích quyền kháng cáo).**

Nơi nhận:

+ Cấp theo Đ.299 BLTTHS:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT huyện;
- **UBND xã S (thay TB);**
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA, HS T.H.A.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận